

**PHIẾU BÀI TẬP CHUYÊN ĐỀ 3: TỪ LOẠI TIẾNG VIỆT****BÀI 4: LUYỆN TẬP CHUNG****GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HẢI YẾN****Bài 1.** Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi:

(1) *Thình thoảng, con phải trích ra một đồng từ túi tiền của con để nó vào tay một cụ già không nơi nương tựa, một bà mẹ không có bánh ăn, một đứa trẻ không có mẹ.* (2) *Người nghèo khổ thích trẻ con cứu giúp vì không phải tủi nhục, vì tuổi trẻ giống như họ, cũng cần đến tất cả mọi người.* (3) *Con có để ý thấy lúc nào cũng có những người nghèo khổ quanh quất gần trường học không?* (4) *Sự giúp đỡ của người lớn là một hành vi từ thiện, nhưng của một đứa trẻ vừa là một hành vi từ thiện, lại là một sự vượt ve, con có hiểu không?* (5) *Cũng dường như từ tay đứa trẻ bỏ xuống cùng một lúc, một đồng hào và một đóa hoa.*

a. Danh từ trong câu (1) của đoạn văn là:

.....

b. Động từ trong câu (2), (3) của đoạn văn là:

.....

c. Tính từ trong câu (3), (4) của đoạn văn là:

.....

**Bài 2:** Gạch một gạch dưới danh từ, hai gạch dưới động từ và khoanh tròn vào tính từ trong đoạn văn sau:

*Có một con ếch sống lâu ngày trong một giếng nọ. Xung quanh nó chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hằng ngày nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.*

**Bài 3 :**

*Xác định từ loại của những từ được gạch chân dưới đây :*

- Anh ấy đang suy nghĩ.
- Những suy nghĩ của anh ấy rất sâu sắc.
- Anh ấy sẽ kết luận sau.
- Những kết luận của anh ấy rất chắc chắn.
- Anh ấy wớc mơ nhiều điều.
- Những wớc mơ của anh ấy thật lớn lao.

**Bài 4 :**

*Xác định từ loại của các từ trong các thành ngữ :*

- Đi ngược về xuôi.
- Nhìn xa trông rộng.
- nước chảy bèo trôi.

**Bài 5 :**

*Xác định DT, ĐT, TT của các câu sau :*

- Bốn mùa một sắc trời riêng đất này.
- Non cao gió dựng sông đầy nắng chang.
- Họ đang ngược Thái Nguyên, còn tôi xuôi Thái Bình.
- Nước chảy đá mòn.

**Bài 6:**

*Xác định từ loại của những từ sau :*

Niềm vui, vui tươi, vui chơi, tình thương, yêu thương, đáng yêu.

**Bài 7 :**

*Xác định từ loại của những từ sau :*

Sách vở, kiên nhẫn, kỉ niệm, yêu mến, tâm sự, lo lắng, xúc động, nhớ, thương, lễ phép, buồn, vui, thân thương, sự nghi ngờ, suy nghĩ, cái đẹp, cuộc vui, cơn giận dữ, triu mến, nổi buồn.